

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 09-5-2023
"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Tiến Hồng.
- Ông Nay Phen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm -Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2023, về việc: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Văn Viết Sơn Q**, năm sinh 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Chư S, tỉnh G. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phan Anh T**, sinh năm 1974 và bà **Đoàn Thị Ngọc B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn M, xã I, huyện Ia, tỉnh G.

Bà B có mặt, ông T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Văn Viết Sơn Q trình bày:*

Ngày 19/10/2022 vợ chồng ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B có lấy hàng hóa (bia, nước ngọt) của ông Văn Viết Sơn Q để bán lại, với tổng số tiền hàng

là 25.370.000 đồng, sau khi nhận hàng ông T, bà B hứa sẽ chuyển khoản trả cho ông Q trong thời hạn 02 ngày, tuy nhiên sau đó ông T, bà B không thực hiện. Ông Q đã đi đòi nhiều lần nhưng ông T, bà B cứ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023 ông Q yêu cầu ông T, bà B phải trả số tiền hàng còn nợ là 25.370.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2023 và tại phiên tòa hôm nay ông Q chỉ yêu cầu ông T, bà B phải trả số tiền hàng còn nợ là 24.770.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc B trình bày:*

Ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B xác nhận vợ chồng ông bà có lấy hàng (bia, nước ngọt) của ông Văn Viết Sơn Q để bán, tổng số tiền hàng ông T, bà B còn nợ ông Q là 24.770.000 đồng. Hiện điều kiện kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên chưa thể trả ngay toàn bộ số tiền nợ cho ông Q. Ông T, bà B xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Văn Viết Sơn Q và bị đơn ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B thống nhất xác định số tiền hàng bị đơn còn nợ nguyên đơn là 24.770.000 đồng. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất được phương án và thời gian trả nợ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Ia Pa quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến; các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa được thực hiện và đầy đủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, Điều 280, Điều 351, Điều 352 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Viết Sơn Q, buộc ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải trả cho ông Q số tiền 24.770.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.238.500 đồng. Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 634.250 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Văn Viết Sơn Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải trả số tiền hàng còn nợ là 25.370.000 đồng; bị đơn có nơi cư trú tại thôn M, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Xét thấy, số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là tiền mua bán hàng (bia, nước ngọt), do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều không có tranh chấp với nhau về hợp đồng mua bán hàng hóa nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. Quan hệ tranh chấp thuộc loại quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các quy định nói trên, Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn ông Phan Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Phan Anh T.

- Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023 ông Văn Viết Sơn Q yêu cầu ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải trả số tiền 25.370.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc ông T, bà B trả số tiền 24.770.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Tại Giấy khất nợ ngày 15 tháng 11 năm 2022 do ông Văn Viết Sơn Q cung cấp thể hiện: Ông Phan Anh T và vợ là bà Đoàn Thị Ngọc B có nợ tiền hàng của ông Văn Viết Sơn Q tổng số tiền 25.370.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Ông T, bà B hẹn ngày 25/11/2022 trả 10.000.000 đồng và ngày 30/11/2022 trả đủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông T, bà B xác nhận có lấy hàng của ông Q và hiện còn nợ ông Q số tiền hàng 24.770.000 đồng là đúng, do điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chưa trả nợ được. Xét thấy số tiền nêu trên ông Q đã đi đòi nhiều lần, tuy nhiên ông T, bà B không trả cho ông Q là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó ông Q khởi kiện yêu cầu ông T, bà B phải trả số tiền 24.770.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên không xem xét giải quyết.

[3] Về phía bị đơn ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B xác nhận có nợ ông Q số tiền mua bán hàng là 24.770.000 đồng. Tuy nhiên ông T, bà B xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu xin trả nợ dần của ông T, bà B không được ông Q đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 1.238.500 đồng (24.770.000 đồng x 5% = 1.238.500 đồng). Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.238.500 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Văn Viết Sơn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 634.250 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000626 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Viết Sơn Q đối với ông Phan Anh Tuấn, bà Đoàn Thị Ngọc Bích.

Buộc ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải trả cho ông Văn Viết Sơn Q số tiền **24.770.000** đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Phan Anh T, bà Đoàn Thị Ngọc B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.238.500 đồng (một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả lại cho ông Văn Viết Sơn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 634.250 đồng (sáu trăm ba mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000626 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Pa;
- Các đương sự;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phùng Tiến Hồng

Nay Phên

Lê Văn Thắng

